

Search in answers

/

Giá trị mới do lao động hiện tại tạo ra gồm có

Giá trị sức lao động và giá trị tăng thêm

Tư bản là:

c. Giá trị mang lại giá trị thặng dư bằng cách bóc lột lao động làm thuê

Sức lao động trở thành hàng hoá một cách phổ biến từ khi nào?

d. Từ khi có CNTB

Điều kiện tất yếu để sức lao động trở thành hàng hoá là:

d. Cả b và c

Tư bản bất biến (c) là:

c. Giá trị của nó không thay đổi về lượng và được chuyển nguyên vẹn sang sản phẩm

Chọn các ý đúng về hàng hoá sức lao động:

d. Cả a, b, c

Tư bản cố định là:

d. Cả a, c

Tư bản khả biến là:

d. Cả b và c

Giá trị hàng hoá sức lao động gồm:

d. Cả a, b, c

Tư bản bất biến (c) và tư bản khả biến (v) có vai trò thế nào trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư? Chọn các ý không đúng dưới đây:

c. Cả c và v có vai trò ngang nhau trong quá trình tạo ra giá trị thặng dư

Mâu thuẫn cơ bản của sản xuất hàng hóa:

d. Giữa lao động tư nhân với lao động xã hội

Nhờ áp dụng Khoa học kỹ thuật mà Năng suất lao động của một DN tăng lên 10%. Vậy giá trị hàng hóa của DN đó thay đổi thế nào?

Không đổi

Một DN đầu tư 400.000 \$ để mua TLSX, biết giá trị hàng hóa là 1 triệu \$, trình độ bóc lột của tư bản là 200%. Tính tư bản khả biến?

V= 200.000\$

Sản xuất và lưu thông hàng hóa chịu tác động của các quy luật nào:

d. Cả a, b và c

Nhận định nào sau đây đúng khi nói về mâu thuẫn công thức chung của tư bản:

Tất cả các đáp án đều đúng

Hàng hóa Sức lao động là chìa khóa giải quyết mâu thuẫn công thức chung của tư bản vì:

Trong quá trình sản xuất nó tạo ra lượng giá trị mới lớn hơn giá trị bản thân nó

Giá trị thặng dư được hiểu là:

Một phần giá trị mới do công nhân tạo ra

Đâu là công thức chung của tư bản:

$T-H-T'$

Giá trị của hàng hóa sức lao động được đo bằng:

Cả ba phương án đều đúng

Giá cả của hàng hóa sức lao động do yếu tố nào quyết định:

Giá trị sử dụng

Tiền công thực tế là:

c. Là số lượng hàng hoá và dịch vụ mua được bằng tiền công danh nghĩa

Các yếu tố dưới đây, yếu tố nào không thuộc tư bản bất biến?

c. Tiền lương, tiền thưởng

Dựa vào căn cứ nào để chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến

b. Vai trò các bộ phận tư bản trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư

Muốn tăng khối lượng giá trị thặng dư, nhà tư bản có thể sử dụng nhiều cách. Chọn các ý đúng dưới đây:

d. Cả a, b và c

Tỷ suất giá trị thặng dư (m') phản ánh điều gì? Chọn ý đúng:

a. Trình độ bóc lột của tư bản đối với công nhân làm thuê

Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối và phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tương đối có điểm nào giống nhau?

b. Đều làm tăng tỷ suất giá trị thặng dư

Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối là:

a. Kéo dài thời gian của ngày lao động, còn thời gian lao động cần thiết không thay đổi

Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối có những hạn chế. Chọn ý đúng trong các nhận xét dưới đây:

d. Cả a, b và c

Những ý kiến dưới đây về phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tương đối, ý kiến nào đúng?

d. Cả a, b, c đều đúng

Nhận xét về giá trị thặng dư tương đối và giá trị thặng dư siêu ngạch, ý nào dưới đây là đúng?

d. Cả a, b, c đều đúng

Giá trị thặng dư tương đối và giá trị thặng dư siêu ngạch giống nhau ở những điểm nào?

d. Cả a, b và c

Vai trò của máy móc trong quá trình tạo ra giá trị thặng dư, chọn ý đúng:

b. Máy móc là tiền đề vật chất cho việc tạo ra giá trị thặng dư

Tiền công TBCN là:

c. Giá trị sức lao động

Chọn các ý không đúng về lợi nhuận và giá trị thặng dư.

b. Lợi nhuận và giá trị thặng dư luôn luôn bằng nhau

Chọn các ý đúng về tỷ suất lợi nhuận và tỷ suất giá trị thặng dư

d. Cả a, b và c

Chi phí TBCN là:

d. Chi phí tư bản (c) và (v)

Ngày lao động là 8h, tỷ suất giá trị thặng dư $m' = 100\%$, nhà tư bản tăng ngày lao động lên 1h và giá trị sức lao động giảm đi 25%. Vậy tỷ suất giá trị thặng dư mới là bao nhiêu?

b. 200%

Tiền công thực tế là gì?

c. Là số lượng hàng hoá và dịch vụ mua được bằng tiền công danh nghĩa

Những ý kiến nào dưới đây là sai?

d. Tích lũy cơ bản là sự tiết kiệm tư bản

Để có thể tăng quy mô tích lũy, các nhà tư bản sử dụng nhiều biện pháp. Biện pháp nào đúng?

d. Cả a, b và c

Quy mô tích lũy tư bản phụ thuộc các nhân tố nào?

d. Cả a, b và c

Hệ quả chung của tích lũy tư bản là gì? ý nào sau đây không đúng:

a. Giai cấp tư sản ngày càng giàu có, mâu thuẫn trong CNTB tăng lên.

Tích tụ tư bản là:

d. Cả a, b và c

Tập trung tư bản là gì? ý nào sau đây là sai:

b. Làm cho tư bản xã hội tăng

Tích tụ và tập trung tư bản giống nhau ở:

c. Đều là tăng quy mô tư bản cá biệt

Các yếu tố dưới đây, yếu tố nào thuộc tư bản lưu động

c. Tiền lương

Dựa vào căn cứ nào để chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến.

b. Vai trò các bộ phận tư bản trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư

Dựa vào căn cứ nào để chia tư bản ra thành tư bản cố định và tư bản lưu động.

b. Phương thức chuyển giá trị của các bộ phận tư bản sang sản phẩm

Hình thức nào không phải biểu hiện giá trị thặng dư?

d. Tiền lương

Chi phí thực tế của xã hội và chi phí sản xuất TBCN, chọn các ý đúng trong các ý dưới đây:

d. Cả a, b, c

Khi hàng hoá bán đúng giá trị thì:

a. $p = m$

Tỷ suất lợi nhuận phản ánh:

c. Hiệu quả của tư bản đầu tư

Giá cả sản xuất được xác định theo công thức nào?

d. chi phí TBCN + Lợi nhuận bình quân

Lợi tức là một phần của:

c. Lợi nhuận bình quân

Chọn ý đúng về đặc điểm của tư bản giả:

d. Cả a, b, c

Những nhân tố nào ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận?

d. Cả a, b, c

Địa tô TBCN là phần còn lại sau khi khấu trừ:

d. Lợi nhuận bình quân

Tư bản thương nghiệp dưới CNTB ra đời từ:

b. Tư bản công nghiệp